

CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN DI CHUYỂN MỘ (ĐỢT 1)

Công trình dự án: Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng (địa phận xã Trường Hà)
(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện Hà Quảng)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên - Loại tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng Loại TS khác - DT hỗ trợ đất	Đơn giá	Hệ số khu vực, quy hoạch chi tiết	Hệ số điều chỉnh	Hệ số giảm trừ	Mộ	Tổng cộng
	XÃ TRƯỜNG HÀ								2.174.487.349
	CHIEU 19/4/2024								
1	HOÀNG LAM SƠN							39.859.000	39.859.000
	* Mộ								
	Mộ đất chưa sang tiểu DƯỚI 5 năm (7,554tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.554.000				18.554.000	
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 20/12/2024</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	1	3.000.000				3.000.000	
2	LA VĂN TRANH - Hòa Mục							91.525.000	91.525.000
	* Mộ								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	5	18.305.000				91.525.000	
4	HOÀNG VĂN BÈ - Hòa Mục							54.915.000	54.915.000
	* Mộ								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	3	18.305.000				54.915.000	
5	LÂM VĂN THANG (Lâm Thăng, vợ Nông Thị Ninh) - Hòa Mục (đã nhận 33,694tr; trả lại nhà Đòng 16,847tr. Đã giải quyết xong)							25.683.403	25.683.403
	* Mộ								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	20.121.257				20.121.257	
	<i>Kiểm tra ngày 22/11/2024</i>								
	Kề gạch vồ. KT (6,8+6,8+4,3)*0,12*2	m3	4,296	1.199.000	1,031			5.310.582	
	Sàn mộ: láng bê tông dày 10cm. KT 1x2m	m2	2	122.000	1,031			251.564	
5A	TRẦN VĂN ĐÔNG - Hòa Mục							22.812.881	22.812.881
	* Mộ								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ NGOÀI tỉnh (5tr/mộ)	cái	1	21.121.257				21.121.257	
	<i>Kiểm tra ngày 05/11/2024</i>								
	Sàn mộ: láng bê tông dày 10cm. 2,2x5m	m2	11,0	123.000	1,031			1.394.943	
	Kề gạch vồ. Kích thước 5x0,12x0,4m	m3	0,24	1.199.000	1,031			296.681	
7	HỨA THẾ KHƯƠNG							21.237.431	21.237.431
	* Mộ								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Sàn mộ: láng bê tông dày 10cm. 1,5x2m	m2	3,0	123.000	1,031			380.439	
	XÂY HUYẾT (huyệt sâu 1,0 x dài 2,4 x rộng 1,1m) 1. Xây tường 1,02 m3 x 1.199.000 x 1,031 = 1.260.892 đồng 2. Trát tường 5 m2 x 85.000 x 1,031 = 438.175 đồng 3. Sàn đồ bê tông: 0,24 m3 X 3.447.000 x 1,031 = 852.925 đồng Tổng không nắp: 1.699.067 đồng TỔNG CỘNG nếu có cả nắp: 2.551.992 đồng	mộ	1	2.551.992				2.551.992	
8	MỘ VÔ CHU (Gán đất Hứa Bích Xa)							18.305.000	18.305.000
	* Mộ								

STT	Họ và tên - Loại tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số khu vực, quy hoạch chi tiết	Hệ số điều chỉnh	Hệ số giảm trừ		Tổng cộng
			Loại TS khác - DT hỗ trợ đất					Mộ	
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
9	MỘ NGƯỜI Ở CAO BÌNH (Gần đất Hứa Bích Xa)							36.610.000	36.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
10	LÝ VĂN SƯU - Hòa Mục							36.610.000	36.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
11	NGUYỄN ĐÌNH THI - Hòa Mục							40.242.514	40.242.514
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	20.121.257				40.242.514	
	* <i>Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	<i>Trong dự toán phần đất đai</i>								
12	MỘ NGƯỜI Ở BAN GIANG (Tên là Cao)							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
13	SÂM VĂN LAI							58.303.532	58.303.532
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	20.121.257				20.121.257	
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
	* <i>Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	Sân mộ: lát bê tông dày 10cm. KT 5x2,5m	m2	12,5	122.000	1,031			1.572.275	
16	HỨA BÍCH XA - Hòa Mục							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). (Mộ nhà Khương - TP Cao Bằng, trên đất Hứa Bích Xa)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
17	NÔNG VĂN CHIẾN (Bố Nông Văn Cháng đã chết) (2BB).							57.915.000	57.915.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 02/12/2024</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	1	3.000.000				3.000.000	
18	LÂM VĂN THAI							73.220.000	73.220.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	4	18.305.000				73.220.000	
20	NÔNG VĂN HOAN - 2BB							42.825.806	42.825.806
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu DƯỚI 5 năm (7,554tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.554.000				18.554.000	
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Kề gạch vồ. Kích thước 6x2x0,2m	m3	2,4	1.199.000	1,031			2.966.806	

STT	Họ và tên - Loại tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số khu vực, quy hoạch chi tiết	Hệ số điều chỉnh	Hệ số giảm trừ		Tổng cộng
			Loại TS khác - DT hỗ trợ đất					Mộ	
	<i>Xã xác nhận ngày 06/01/2025</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	1	3.000.000				3.000.000	
24	LA VĂN TÂN							18.305.000	18.305.000
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
25	ĐUÔNG VĂN SINH - Hòa Mục							39.859.000	39.859.000
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu DƯỚI 5 năm (7,554tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.554.000				18.554.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 26/12/2024</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	1	3.000.000				3.000.000	
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
26	MỘ (Nông Văn Thiêm) - chủ mộ Nông Thị Vân							28.258.451	28.258.451
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 20/12/2024</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	1	3.000.000				3.000.000	
	<i>* Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	Kè gạch vồ: 25 x 1,5 x 0,15m	m3	5,625	1.199.000	1,031			6.953.451	
27	MỘ (bía mộ ghi: Nông Thị Hiền, Hoàng Văn Quy, Hoàng Văn Khiên, Hoàng Văn Vinh, Hoàng Văn Hữu)							100.774.000	100.774.000
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu DƯỚI 5 năm (7,554tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.554.000				18.554.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 02/12/2024, ngày 27/12 báo lại nhằm (thực tế mộ Hoàng Văn Quy... mới đứng)</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	3	3.000.000				9.000.000	
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	4	18.305.000				73.220.000	
28	MỘ (Hứa Thị Khê, Hoàng Văn Tộc)							58.186.038	58.186.038
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ xây ốp gạch (13,083tr x 1,031 = 13,488573tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	24.488.573				48.977.146	
	<i>* Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	Sân mộ: lát gạch 20m2	m2	20	143.000	1,031			2.948.660	
	Kè gạch vồ: 12 x 2 x 0,2m	m3	4,8	1.265.000	1,031			6.260.232	
29	NÔNG DƯƠNG MINH							36.610.000	36.610.000
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
30	DƯƠNG VĂN ĐẠI - Hòa Mục							18.305.000	18.305.000
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
31	TRIỆU VĂN HẠCH							18.305.000	18.305.000
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên rừng Dương Văn Chờ	cái	1	18.305.000				18.305.000	
32	NÔNG VĂN THIẾT - Hòa Mục							54.915.000	54.915.000
	<i>* Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiểu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên rừng Dương Văn Chờ	cái	2	18.305.000				36.610.000	

STT	Họ và tên - Loại tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số khu vực, quy hoạch chi tiết	Hệ số điều chỉnh	Hệ số giảm trừ		Tổng cộng
			Loại TS khác - DT hỗ trợ đất					Mộ	
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Trần Văn Ngoạt	cái	1	18.305.000				18.305.000	
33	MỘ (Hoàng Quốc Tam)							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
34	MỘ (Hoàng Văn Bưu + Mộ mới: mẹ Nông Thị Tạng)							40.615.139	40.615.139
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu DƯỚI 5 năm (7,554tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). (hộ dân xin di chuyển sau do mộ mới chôn, mộ nằm ở khu vực ranh giới GPMB, khi thi công sẽ xem xét cho di chuyển sau)	cái	1	18.554.000				18.554.000	
	<i>Xã xác nhận 02/12/2024 chưa phân hủy nhưng ngày 26/12/2024 báo nhầm, xác nhận lại chưa bốc mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	* <i>Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	Kề gạch vồ: 8 x 1,8 x 0,2m	m3	2,88	1.265.000	1,031			3.756.139	
35	MỘ (Bia mộ ghi Hàng xôi)							54.915.000	54.915.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	3	18.305.000				54.915.000	
	<i>Xã xác nhận mộ chưa phân hủy ngày 02/12/2024, ngày 27/12 báo lại nhầm, mộ Hoàng Văn Quy... STT 27 mới đúng</i>								
35A	HOÀNG VĂN HUYỀN (Mộ hàng xôi)							36.610.000	36.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
36	MỘ (Đàm Thị Vẻ)							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	SÁNG 17/4/2024								
44	ĐÀM HỒNG NAM							91.525.000	91.525.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Trần Văn Ngoạt	cái	5	18.305.000				91.525.000	
47	TRAN THỊ HÙNG							47.047.997	47.047.997
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Lâm Văn Tuấn	cái	2	20.121.257				40.242.514	
	* <i>Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	Sân mộ: láng bê tông dày 10cm. KT 7x5m	m2	35	122.000	1,031			4.402.370	
	<i>Kiểm tra ngày 05/11/2024</i>								
	Kề gạch vồ. Kích thước 27x0,12x0,6m	m3	1,944	1.199.000	1,031			2.403.113	
49	ĐÀM VĂN KIỂM							36.610.000	36.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Trần Văn Động	cái	2	18.305.000				36.610.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 02/12/2024, ngày 27/12 báo lại nhầm (thực tế vào hộ Phan Thị Mai STT65... mới đúng)</i>								
50	NÔNG TRUNG KIẾN - Hòa Mục							93.244.684	93.244.684
	* <i>Mộ</i>								

STT	Họ và tên - Loại tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số khu vực, quy hoạch chi tiết	Hệ số điều chỉnh	Hệ số giảm trừ		Tổng cộng
			Loại TS khác - DT hỗ trợ đất					Mộ	
	Mộ xây ốp gạch (13,083tr x 1,031 = 13,488573tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	24.488.573				48.977.146	
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	20.121.257				40.242.514	
	<i>Kiểm tra ngày 22/11/2024</i>								
	Sân mộ: lát bê tông dày 10cm. KT 6x3m	m2	18	122.000	1,031			2.264.076	
	Sân mộ: lát bê tông dày 10cm. KT 7x2m	m2	14	122.000	1,031			1.760.948	
53	BÊ VĂN PHÚ (3BB) - Đôn Chương							73.220.000	73.220.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
	<i>Y kiến ngày 23/9/2024 (ý kiến 2 mộ đất, mộ Bê Đình Hiền xây, mộ Bê Văn Thành xây âm)</i>								
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Trần Văn Động	cái	2	18.305.000				36.610.000	
54	TRẦN THỊ HỌC - Đôn Chương							38.675.257	38.675.257
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	20.121.257				20.121.257	
	Mộ đất chưa sang tiêu DƯỚI 5 năm (7,554tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). 2021	cái	1	18.554.000				18.554.000	
65	PHAN THỊ MAI - Hòa Mục							39.610.000	39.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 02/12/2024, ngày 27/12 báo lại nhằm (thực tế vào hộ Phan Thị Mai... mới đúng)</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	1	3.000.000				3.000.000	
	CHIỀU 17/4								
71	NÔNG THỊ NGỌC							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
72	HOÀNG VĂN BÌNH							29.450.772	29.450.772
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây ốp gạch (13,083tr x 1,031 = 13,488573tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	24.488.573				24.488.573	
	<i>Xã xác nhận ngày 20/12/2024</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	1	3.000.000				3.000.000	
	* <i>Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	Sân mộ: lát bê tông dày 10cm. KT 3x5,2m	m2	15,6	122.000	1,031			1.962.199	
73	NÔNG VĂN KHOAN - Hòa Mục							42.129.244	42.129.244
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	20.121.257				40.242.514	
	* <i>Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	<i>Trong dự toán phần đất đai, ngày 22/11 ghi vào phần mộ</i>								
	<i>Kiểm tra ngày 22/11/2024</i>								
	Sân mộ: lát bê tông dày 10cm. KT 5,6x6,3. 22/11 là 5x3m	m2	15	122.000	1,031			1.886.730	
96	NÔNG THỊ TRANG - Hòa Mục							42.610.000	42.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
	<i>Xã xác nhận ngày 02/12/2024</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	2	3.000.000				6.000.000	

STT	Họ và tên - Loại tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số khu vực, quy hoạch chi tiết	Hệ số điều chỉnh	Hệ số giảm trừ		Tổng cộng
			Loại TS khác - DT hỗ trợ đất					Mộ	
97	NÔNG THỊ XOAN (SOAN)							65.460.643	65.460.643
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây ốp gạch (13,083tr x 1,031 = 13,488573tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	24.488.573				48.977.146	
	<i>Xã xác nhận ngày 02/12/2024</i>								
	Mộ chưa phân hủy	cái	2	3.000.000				6.000.000	
	* <i>Tài sản, vật kiến trúc</i>								
	Sân mộ: lát bê tông dày 10cm. KT 4x5,8m	m2	23,2	122.000	1,031			2.918.142	
	Kè gạch vồ: 16x1,2x0,15m	m3	2,88	1.199.000	1,031			3.560.167	
	Kè gạch vồ: 8x2,2x0,15m	m3	2,64	1.199.000	1,031			3.263.486	
	Kè gạch vồ: 4x1x0,15m	m3	0,6	1.199.000	1,031			741.701	
105	BÈ VÂN ĐÔNG - Đôn Chương							73.220.000	73.220.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
114	LÂM VĂN KHIAU (Nhà Mạ)							36.610.000	36.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Bê Đức Thuận	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	<i>Bổ sung ngày 07/12/2024. Lâm Văn An báo 1 mộ có 2 người, gia đình đã chuyển thành 2 mộ riêng</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Bê Đức Thuận	cái	1	18.305.000				18.305.000	
114A	LÝ VĂN QUẦY - Nhà Mạ							36.610.000	36.610.000
	* <i>Mộ</i>								
	<i>Kiểm tra ngày 14/10/2024</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Trên đất Bê Đức Thuận	cái	2	18.305.000				36.610.000	
BS1	HOÀNG VĂN NAM (Mộ Hoàng Thị Thuận)							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). Gần ranh giới GPMB	cái	1	18.305.000				18.305.000	
BS2	HOÀNG VĂN KHOI (Mộ Nông Thị Ninh)							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
BS3	BÈ THỊ VIỆT - Bàn Giàng							54.915.000	54.915.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). (Bia mộ Vi Long Lợi, Lầu)	cái	2	18.305.000				36.610.000	
BS4	LA HỒNG LÊ - TP Cao Bằng							46.471.558	46.471.558
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ xây trát vôi ve (8,847tr x 1,031 = 9,121257tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ)	cái	2	20.121.257				40.242.514	
	Sân mộ: gạch chỉ 6,5x6,5m	m2	42,3	143.000	1,031			6.229.044	
BS5	LA VĂN THIÊN - Nhà Mạ							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								
	Mộ đất chưa sang tiêu trên 5 năm (7,305tr) + Hỗ trợ tự lo đất (7tr/mộ) + Di chuyển mộ trong tỉnh (4tr/mộ). (Gần cột phát sóng, có cọc ranh giới)	cái	1	18.305.000				18.305.000	
BS6	HOÀNG BÌNH KIEM (Bia mộ Triệu Thị Thè)							18.305.000	18.305.000
	* <i>Mộ</i>								

[illegible]